

Ngày 30/09/2025	30,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.8%	7.1%	1.6%

	Q3/25	
ROE	16.8%	+/- YoY ▲ 6.7%

	Q3/25		
DT thuần	50.3	QoQ	YoY
		▲ 26.2	▲ 10.8
		▲ 109%	▲ 27.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	108	YoY
		▲ 7.00
		▲ 7.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	8.54	QoQ	YoY
		▲ 0.36	▼ 3.96
		▲ 4.4%	▼ 31.7%
	tỷ VNĐ		

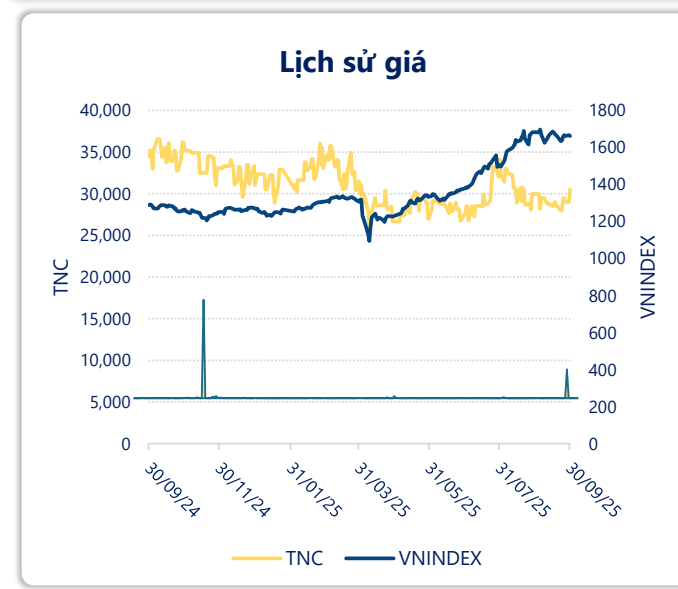
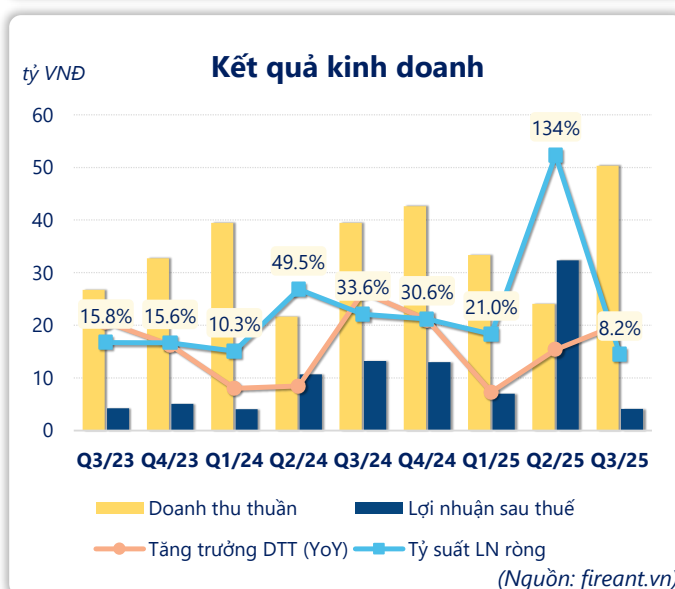
	9T 2025	
LN gộp	28.7	YoY
		▲ 5.00
		▲ 20.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	4.80	QoQ	YoY
		▼ 10.8	▼ 5.80
		▼ 69.2%	▼ 54.7%
	tỷ VNĐ		

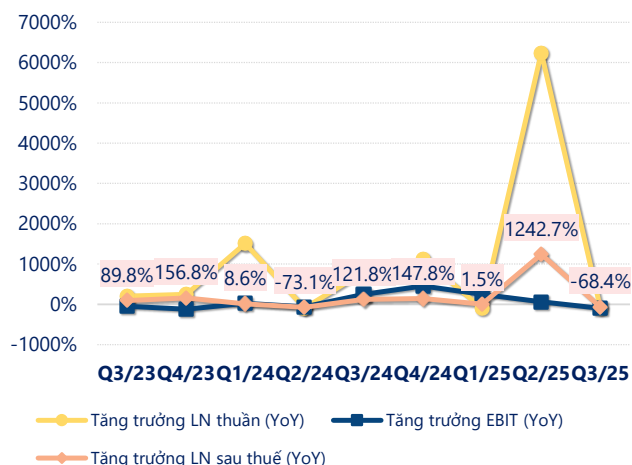
	9T 2025	
LN thuần	28.9	YoY
		▲ 2.50
		▲ 9.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	4.14	QoQ	YoY
		▼ 28.2	▼ 9.06
		▼ 87.2%	▼ 68.7%
	tỷ VNĐ		

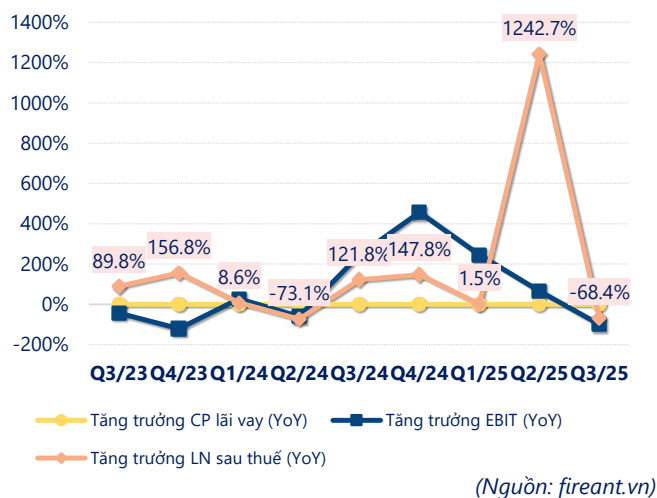
	9T 2025	
LN sau thuế	43.5	YoY
		▲ 15.5
		▲ 55.2%
	tỷ VNĐ	



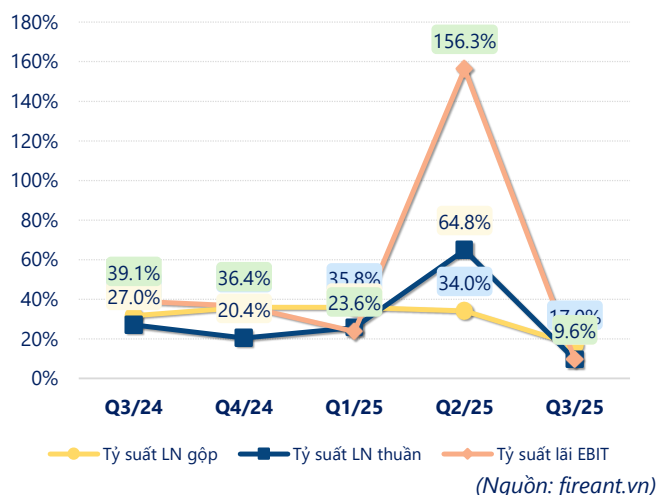
Tăng trưởng lợi nhuận



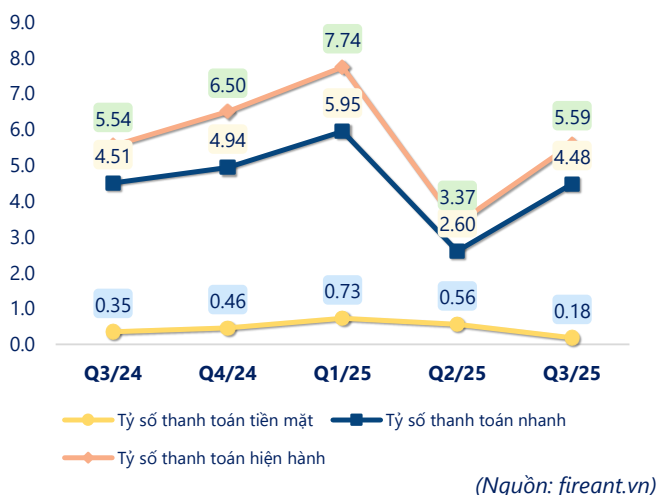
Tăng trưởng chi phí



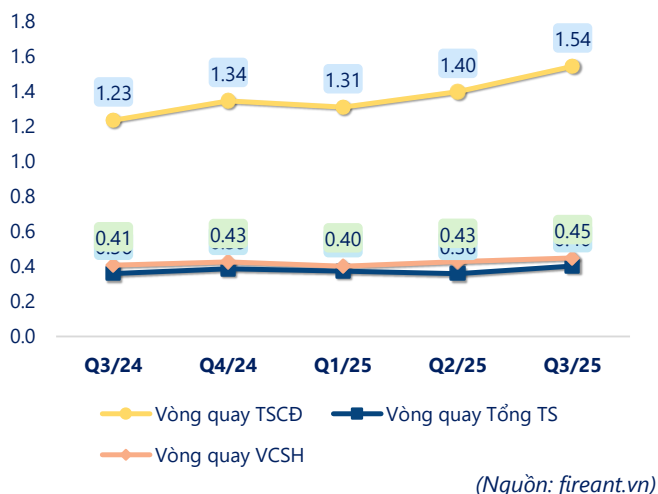
Tỷ suất lợi nhuận



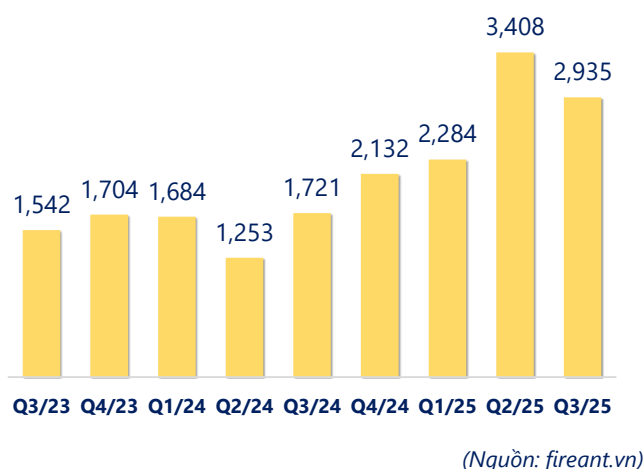
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	50.3	39.5	27.4%	108	101	7.1%
Giá vốn hàng bán	41.8	26.9	55.4%	79.1	76.9	2.9%
Lợi nhuận gộp	8.54	12.5	-31.7%	28.7	23.7	20.9%
Doanh thu HĐTC	1.95	1.46	33.3%	15.0	15.3	-1.6%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.45	1.11	211%	7.38	6.25	18.1%
Chi phí QLDN	2.23	2.21	0.8%	7.39	6.33	16.8%
LN thuần từ HĐKD	4.80	10.6	-54.7%	28.9	26.4	9.5%
Lợi nhuận khác	0.02	4.78	-99.5%	21.4	5.04	324%
LN trước thuế	4.82	15.4	-68.7%	50.3	31.5	60.0%
Lợi nhuận sau thuế	4.14	13.2	-68.7%	43.5	28.0	55.2%
LNST của CĐ cty mẹ	4.14	13.2	-68.7%	43.5	28.0	55.2%

(Nguồn: fireant.vn)

